TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ

Số: 05/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Lộc, ngày 08 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị H - Sinh năm: 1985;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân Lập, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Phong Ý, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

* *Bị đơn*: Anh Vũ Văn V - Sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, chị Vũ Thị H và bị đơn, anh Vũ Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** ***Về hôn nhân:*** Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn V đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất, thỏa thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

***** ***Về con chung:*** Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn V đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng chúng tôi có 02 con chung, tên là Vũ Nhật Duy (Giới tính: Nam), sinh ngày 17/01/2006 và Vũ Thị Nhi (Giới tính: Nữ) sinh ngày 09/10/2011; Hiện nay cả 02 cháu đều phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn V đều có ý kiến chung thống nhất và theo nguyện vọng của 02 cháu Duy và Nhi, là: Giao Vũ Nhật Duy (Giới tính: Nam), sinh ngày 17/01/2006 cho anh Vũ Văn V (bố đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Duy thành niên (đủ 18 tuổi); Giao cháu Vũ Thị Nhi (Giới tính: Nữ) sinh ngày 09/10/2011 cho chị Vũ Thị H (mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nhi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn V, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn V đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được phép ngăn cản chị Hồng và anh Vui thực hiện quyền này.

Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn V đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

***** *Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác*: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn V đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

***** *Về án phí:* Chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn V đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; Chị Vũ Thị H chịu toàn bộ tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng chị Hồng đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004642, ngày 10/02/2022. Trả lại cho chị Vũ Thị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Anh Vũ Văn V không phải nộp tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn